

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 5 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Thực hiện Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 12/6/2024 của UBND thị xã về Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm trong năm 2024, qua một thời gian triển khai thực hiện, UBND Phường 2 báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Đánh giá công tác kiện toàn BCD các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, ngày 19/6/2024 UBND phường ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND của UBND phường về việc thành lập BCD thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo Phường 2, giai đoạn 2021-2025 để kịp thời chỉ đạo, phối hợp giải quyết đến công tác quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025.

2. Đánh giá tình hình chỉ đạo của BCD các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND thị xã về thực hiện triển khai chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã năm 2024; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND Phường 2 về kế hoạch phát triển KT-XH, AN-QP năm 2024. Trên cơ sở chỉ tiêu và đặc điểm tình hình Hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, UBND đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND, ngày 08/03/2024 của UBND phường về Triển khai công tác giảm nghèo năm 2024. Ngoài những văn bản chỉ đạo, điều hành của BCD; UBND và Ban giảm nghèo phường đã kịp thời thực hiện triển khai quán triệt các nội dung triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo của địa phương như:

- Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND phường về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2024;

- Công văn số 01/CV-BGN ngày 15/3/2024 của Ban giảm nghèo phường về việc phân công các thành viên Ban giảm nghèo phụ trách địa bàn.

Chương trình phối hợp công tác số 189/CTr-UBND-UBMTTQVN,-HLHPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 15/3/2024 về phối hợp công tác Lao động-TB&XH năm 2024 giữa UBND- UBMTTQVN với Hội LHPN, Hội ND, Hội CCB, Đoàn phường.

- Công văn số 787/UBND- LĐTBXH ngày 15/12/2023 của UBND phường về việc thực hiện các chính sách ASXH trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024;

- Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND phường về công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2024;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 về Công nhận bổ sung danh sách hộ cận nghèo năm 2024;

- Phối hợp với Thường trực UBMTTQVN phường triển khai văn bản số 334/MTTQ-BTT ngày 26/12/2023 của Thường trực UBMT thị xã v/v chăm lo người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Tổ chức kêu gọi cán bộ, công chức và nhân dân tham gia ủng hộ Tết vì người nghèo năm 2024.

3. Đánh giá mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình.

Trên cơ sở Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND thị xã về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 (Nguồn vốn sự nghiệp); căn cứ danh mục tiêu dự án được phân bổ, UBND phường đã kịp thời triển khai cho các thành viên BCD tiến hành rà soát và phân bổ các tiêu dự án cho các tổ chức, đoàn thể về Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng và Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (đã ban hành công văn số 603/UBND-LĐT BXH ngày 01/8/2024 về báo cáo kết quả và cam kết kế hoạch giải ngân vốn CTMTQG năm 2024).

Đánh giá chung: Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là một chương trình mang tính chiến lược lâu dài, trong khi đó việc triển khai, thống nhất các loại văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình muộn so với thời gian thực hiện (Thông tư 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành ngày 15/8/2023); nhiều văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương cho nên việc nghiên cứu, triển khai thực hiện chưa được kịp thời, đôi lúc còn lúng túng.

4. Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình.

Định kỳ hàng năm, Ban giảm nghèo phường đã tiến hành khảo sát nắm tình hình đời sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo cũng như kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo định kỳ 6 tháng đầu năm, riêng 3 tháng cuối năm đã phối hợp cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm để đánh giá.

Các thành viên Ban giảm nghèo phường được phân công về các địa bàn phụ trách ở khu phố để tham gia các buổi hội nghị, tham vấn giảm nghèo ở các địa phương, qua đó để chính quyền địa phương cũng như đại diện các hộ dân nắm rõ chủ trương, chính sách của Nhà nước cũng như nắm bắt được tâm tư nguyện vọng thực tế và đưa ra các giải pháp cụ thể cho từng hộ nghèo.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

1. Tình hình triển khai thực hiện nguồn vốn được phân bổ và sử dụng nguồn vốn

1.1 Kinh phí thực hiện năm 2024: 530.050.000đ; trong đó:

a. Nguồn kinh phí chưa thực hiện năm 2023, chuyển nguồn qua năm 2024: 22.050.000đ; trong đó:

+ Tiêu dự án 1- Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin: 14.200.000đ

+ Tiêu dự án 2- Dự án 6: truyền thông về giảm nghèo đa chiều: 7.850.000đ

b. Nguồn kinh phí được phân bổ năm 2024 (theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 30/5/2024) của UBND thị xã: 508.000.000đ

+ Dự án 2; Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 300.000.000đ

+ Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng 140.000.000đ;
Trong đó:

*Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực Nông nghiệp: 100.000.000đ

* Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: 40.000.000đ

+ Dự án 4- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 60.000.000đ

+ Dự án 7- Tiểu dự án 1: nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 8.000.000đ

1.2. Nội dung, kết quả triển khai thực hiện dự án

Trên cơ sở nguồn kinh phí được phân bổ triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo và ban giảm nghèo phường đã triển khai quán triệt cho các cơ quan, đơn vị, các công chức liên quan và các thành viên BCD tập trung triển khai, phân đấu đến cuối năm đảm bảo hoàn thành các chương trình cụ thể như sau:

2.1 Dự án 6- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin: 14.200.000đ (Đảm bảo hoàn thành đạt 100%)

- Thời gian và tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước tháng 8/2024

2.2 Dự án 6- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: 7.850.000đ (Đảm bảo hoàn thành đạt 100%)

- Thời gian dự toán kinh phí xây dựng kế hoạch triển khai trước tháng 9/2024

2.3 Dự án 2; Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 100.000.000đ (Cam kết thực hiện 100.000.000đ/300.000.000đ, đạt 59,5%)

- Thời gian và tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước tháng 12/2024

2.4 Dự án 3: Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực Nông nghiệp: 50.000.000đ (Cam kết thực hiện 50.000.000đ/82.000.000đ)

- Thời gian rà soát nhóm hộ gia đình, lập dự toán kinh phí xây dựng kế hoạch triển khai trước tháng 8/2024

- Thời gian và tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước tháng 12/2024

2.5 Dự án 4- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 15.000.000đ

- Thời gian và tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước tháng 9/2024

Đánh giá chung: Phường 2 có 5 khu phố (khu phố 1,2,3,4: Nguồn thu nhập chủ yếu của người dân là kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, riêng Khu phố 5 có khoảng 30% hộ dân làm nông nghiệp, việc hỗ trợ mô hình sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm khó triển khai thực hiện vì đối tượng của dự án là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định), đa số người nghèo trên địa bàn thuộc diện khó khăn, bệnh tật, đau ốm, sống không tập trung nên việc tham gia các dự án và đối ứng theo quy định là khó thực hiện. Bên cạnh đó việc triển khai thực hiện cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thuộc diện Hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đối tượng thụ hưởng (Kết quả rà soát HN, HCN chỉ có 01 trường hợp thiếu hụt về dinh dưỡng) với tổng nguồn kinh phí cam kết thực hiện năm 2024 là: 195.050.000/530.050.000đ chiếm 36% so với tổng nguồn kinh phí được phân bổ

3. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo:

3.1. Chính sách hỗ trợ y tế, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.

Trong năm, UBND phường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát danh sách Người thuộc diện Hộ nghèo, hộ cận nghèo để kịp thời gia hạn và cấp mới 158 thẻ BHYT; trong đó Hộ nghèo: 21 thẻ; Hộ cận nghèo 137 thẻ. Đến nay 100% đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cấp thẻ BHYT. Bên cạnh đó, các cơ sở y tế đã hỗ trợ cấp phát các thuốc miễn phí và hỗ trợ các buổi ăn cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng BTXH khi ốm đau điều trị tại các cơ sở y tế.

3.2. Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề cho người lao động là biện pháp hết sức quan trọng, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững. Để kịp thời hỗ trợ cho những lao động là quân nhân mới xuất ngũ trở về địa phương, UBND phường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức rà soát lập kế hoạch đào tạo tại nghề Nghệ thuật cắm hoa cho 28 lao động trên địa bàn; trong đó: Người nghèo: 02 người, cận nghèo 01 người; Người khuyết tật: 02 người.

3. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Phối hợp với UBNDTTQVN phường tiến hành khảo sát nhà ở đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 để đề nghị các cấp hỗ trợ. Qua rà soát thì hiện nay Hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn không có nhu cầu xây dựng, hỗ trợ tu sửa nhà ở, 01 trường hợp người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đề nghị hỗ trợ tu sửa lại nhà ở, hiện nay Thường trực Ban vận động Quỹ vì người nghèo đang tìm kiếm, vận động nguồn để hỗ trợ.

4. Chính sách hỗ trợ tiền điện: Kịp thời lập danh sách dự toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho 10 hộ nghèo và đã chi trả 6 tháng đầu năm cho các đối tượng với số tiền 3.324.000đ.

5. Chính sách Hỗ trợ vay vốn:

Trong 7 tháng đầu năm, các hội đoàn thể đã phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH thị xã kịp thời tiếp nhận hồ sơ và giải ngân cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời đầu tư và sản xuất, phát triển kinh tế đến nay tổng số tiền hộ được vay và dự nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội qua các nguồn vốn cụ thể như sau:

TT	Nguồn vốn vay	Đơn vị tính	Giải quyết trong 7 tháng đầu năm		Tổng số dư nợ	
			Số hộ	Số tiền (Triệu đồng)	Số hộ	Số tiền (Triệu đồng)
1	Hộ nghèo	Hộ	0	0	15	362
2	Hộ cận nghèo	Hộ	10	715	156	3.290
3	Hộ thoát nghèo	Hộ	02	140	36	634
4	H.sinh, S.viên	HS, SV	31	760	254	6.226
5	Giải quyết VL	Dự án	114	7.931	1.413	29.965
6	Nhà ở xã hội	Hộ	01	500	463	15.944
7	Người chấp hành xong án phạt tù	Người	02	200	02	200
	Cộng			10.246		56.621

6. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ giảm nghèo

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong năm 2024 Phòng LĐ- TB&XH thị xã đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn phổ biến chính sách, tập huấn nghiệp vụ quản lý vay vốn CSXH hỗ trợ giải quyết việc làm, giảm nghèo cho 45 cán bộ từ phường đến khu phố, tổ vay vốn.

7. Chính sách trợ giúp cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội

- Phối hợp với các khu phố tiến hành khảo sát hộ gia đình có nguy cơ thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt, thiên tai. Qua khảo sát trên địa bàn phường không có hộ thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức trao quà cho các ĐTCS, Thân nhân của ĐTCS có hoàn cảnh khó khăn; người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bị nhiễm CĐHH và đối tượng Bảo trợ xã hội...vv với 592 suất quà trị giá 307.400.000đ; trong đó:

- Quà lãnh đạo thị xã: 32 suất; trị giá 12.900.000đ; trong đó:
 - + Thăm và tặng quà đối tượng Hộ nghèo: 01 suất, trị giá: 500.000đ
 - + Trao quà cho Người Khuyết tật đặc biệt nặng: 26 suất, trị giá 10.400.000đ
 - + Trao quà cho trẻ em mồ côi: 05 suất; trị giá: 2.000.000đ
- Quà của các cơ quan đơn vị thăm và tặng quà cho Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: 563 lượt suất, trị giá: 294.500.00đ; trong đó:
 - + Hội CCB thị xã: 03 suất, trị giá: 1.500.000đ
 - + Hội Người KT, NNDC/DIOXIN&BTXH tỉnh: 04 suất; trị giá: 2.000.000đ (nhân dịp Tết nguyên đán) và 05 suất; trị giá 5.000.000đ (nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày TBLT).
 - + Hội Người KT, NNDC/DIOXIN&BTXH thị xã: 06 suất; trị giá: 2.400.000đ
 - + UBMTTQVN thị xã: 71 suất; trị giá: 36.500.000đ
 - + Trường TH&THCS Lý Tự Trọng tổ chức trao quà Xuân yêu thương- kết nối và sẻ chia, trao học bổng: 167 suất; trị giá 93.000.000đ
 - + Dự án rà phá bom mìn Renew: 01 suất, trị giá: 2.700.000đ
 - + Hội chữ thập đỏ tỉnh: 03 suất; trị giá 1.500.000đ
 - + Hội người cao tuổi thị xã và phường: 100 suất, trị giá 25.900.000đ
 - + Hội Nông dân thị xã: 5 suất; trị giá 5.000.000đ
 - + Nhóm chia sẻ yêu thương thị trấn Lao Bảo trao quà cho người Khuyết tật ĐB nặng, thuộc diện cận nghèo: 01 suất, trị giá 6.000.000đ
 - + Quận Ba đình, thành phố Hà Nội trao tặng 20 suất trị giá 24.000.000đ
 - + Gia đình ông Nguyễn Minh Tuấn- Hà Nội và Công ty TMXNK GBLIFE GLOBAL tặng 40 suất, trị giá 40.000.000đ
 - + Nhà hảo tâm Hoàng Nhật Ánh trao tặng 08 suất, trị giá 4.000.000đ
 - + Thành ủy Hà Nội: 01 suất trị giá 1.300.000đ (trẻ em có HCKK)
 - + Trung đoàn 27: trao tặng 07 suất trị giá 3.500.000đ
- Thường trực UBMTTQVN và Hội NTT, NNDC/DIOXIN&BTXH phường tổ chức trao quà cho 101 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường trị giá 20.200.000đ thông qua nguồn vận động của UBMTTQVN thị xã.
- Giáo hội Phật giáo tặng 20 suất quà trị giá 20.000.000đ nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày TBLT.

8. Chính sách hỗ trợ mô hình sinh kế: Trong 7 tháng đầu năm, được sự quan tâm của Ban vận động Quỹ người nghèo thị xã đã hỗ trợ 01 mô hình sinh kế cho 01 gia đình thuộc diện hộ cận nghèo (01 máy nước mía) trị giá 7.000.000đ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Kết quả thực hiện các mục tiêu, dự án

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành đã và đang kêu gọi thu hút các dự án đầu tư phát triển KT-XH của địa phương thông qua nhiều dự án nhỏ lẻ. Trong đó tập trung cho lao động nông thôn, các vùng khó khăn, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực vào cuộc của các cấp, các ngành trong việc cam kết tiêu thụ sản phẩm cho các hộ gia đình, cho nên kết quả đầu ra cho các dự án đều được phát huy tối đa cho các sản phẩm làm ra.

Trên cơ sở chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo từ Trung ương, tỉnh nói chung và địa bàn thị xã nói riêng cơ bản phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế xã hội đã đảm bảo các mục tiêu giảm nghèo chung của địa phương, trong đó tập trung cho các hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ nguồn vốn từ Ngân hàng CSXH thông qua các tổ chức đoàn thể đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình mới thoát nghèo được tiếp cận với nguồn vốn. Chính vì vậy trong những năm qua các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo đã thoát nghèo một cách bền vững chưa có trường hợp tái nghèo.

Đặc biệt trên địa bàn Phường có 02 địa điểm là chợ thị xã và chợ Ba bên, địa hình, giao thông đi lại khá thuận tiện trong việc buôn bán và trao đổi hàng hóa. Vì vậy những sản phẩm làm ra của các hội viên, người dân đều được thị trường tiêu thụ như: rau sạch, nấm, giá đỗ, thịt các loại...vv.

b) Việc bố trí nguồn lực thực hiện

Việc bố trí nguồn kinh phí thực hiện cho công tác giảm nghèo của địa phương chưa được bố trí trong việc thu chi ngân sách hàng năm của địa phương để triển khai thực hiện hoạt động các chương trình mục tiêu giảm nghèo như: Chương trình giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo, xây dựng và phát triển các mô hình...vv mà chỉ hỗ trợ một phần kinh phí phục vụ cho công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm. Bên cạnh nguồn vốn vay của hộ nghèo, hộ cận nghèo, Quỹ vốn vay giải quyết việc khó phong phú; trên cơ sở các dự án có tính khả thi, Phòng giao dịch ngân hàng CSXH thị xã kịp thời thẩm định giải ngân nguồn vốn cho các hộ gia đình đầu tư vào sản xuất kinh doanh, phát triển các mô hình

c) Về tiến độ thực hiện

Năm 2024 là năm thứ 3 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2021-2025), nguồn vốn thực hiện chương trình đã được phân bổ cho đơn vị vào tháng 5/2024, nhiều văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện..vv cho nên tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia bị ảnh hưởng; ngoài ra việc rà soát, phân loại, tuyên truyền, vận động các nhóm đối tượng thụ hưởng để tham gia vào các Chương trình đòi hỏi phải có thời gian.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đa số hộ nghèo, hộ cận nghèo là người khuyết tật, ốm đau dài ngày, không có khả năng lao động (theo số liệu thống kê thì hiện nay thì có: 7/10 hộ nghèo không có khả năng lao động, thường xuyên ốm đau dài ngày; 08/49 hộ cận nghèo không có khả năng lao động; 23/49 hộ cận nghèo có người ốm đau thường xuyên; 05/10

hộ nghèo không có nhu cầu vay vốn; 20/49 hộ cận nghèo không vay vốn do không có nhu cầu vay hoặc già cả, đơn thân), là địa bàn thấp trũng (khu phố 5) cho nên việc lựa chọn xây dựng mô hình sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cho người nghèo ở trên địa bàn khó mang lại hiệu quả cao.

Văn bản hướng dẫn của cấp trên và công tác hướng dẫn nội dung thực hiện của từng dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đang còn chậm cho nên một số nội dung thực hiện các chương trình dự án còn hạn chế; Văn bản hướng dẫn quá nhiều đơn vị triển khai cho nên quá trình nghiên cứu, áp dụng thực hiện đang còn lúng túng. Một số dự án còn mới, chưa có kinh nghiệm triển khai trong quá trình thực hiện.

3. Bài học kinh nghiệm

Có được những kết quả trên, chính là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, đặc biệt là đại bộ phận nhân dân đã thấy vai trò trách nhiệm của mình, đồng thời gắn cuộc vận động toàn dân thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới - Đô thị văn minh”*; *“Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”* trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo của BCH Đảng bộ các cấp đề ra. Có thể nói công tác giảm nghèo của địa phương đã hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của nhân dân, cơ bản xóa xong nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo; cơ sở hạ tầng được nâng cấp, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được tăng lên; hầu hết hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được tiếp cận các dịch vụ xã hội, mức sống của người nghèo ngày càng được cải thiện và nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên công tác giảm nghèo ở địa phương chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra, từ những tồn tại trên vẫn còn một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- + Một số bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của chính mình, thiếu quyết tâm vươn lên để vượt qua nghèo, có tâm lý ỷ lại, chây lười không chịu khó vận động để tự vươn lên. Số người nghèo chưa đủ khả năng để tự tính toán đầu tư vào sản xuất, mở mang ngành nghề, dịch vụ.

- + Về trách nhiệm của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương chưa nắm chắc tình hình và nhu cầu của từng hộ nghèo, để qua đó bàn bạc, hướng dẫn, giúp đỡ tìm các biện pháp trợ giúp thích hợp cho từng hộ phát triển sản xuất.

- + Các chương trình tập huấn kỹ thuật mới trông trọt, chăn nuôi chưa nhiều hoặc chưa đáp ứng với khả năng tiếp thu của người nghèo. Việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo chưa có hiệu quả. Một số mô hình sản xuất đạt hiệu quả chưa được nhân rộng nhiều.

- + Một số thành viên Ban chỉ đạo chưa chủ động tham mưu, đề xuất với thường trực Ban chỉ đạo về những giải pháp, xây dựng những mô hình sinh kế giúp đỡ cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NHỮNG 5 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Để triển khai và thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo trong những tháng còn lại trong năm 2024, UBND phường xây dựng phương hướng và những giải pháp triển khai thực hiện UBND phường chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo, ban giảm nghèo phường và các khu phố trưởng tiến hành vận động, rà soát những

nhóm đối tượng thụ hưởng để hướng dẫn, triển khai xây dựng kế hoạch hoàn thành trước tháng 12/2024 cụ thể như sau:

1. Phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia, phát huy vai trò của từng thành viên trong thực hiện nhiệm vụ; đồng thời thường xuyên đánh giá, tổng kết các nội dung, nhiệm vụ đã thực hiện hàng tháng để kịp thời đôn đốc, điều chỉnh.

2. Đối với các dự án cụ thể.

a. *Dự án Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình (Dự án 2)* với nguồn kinh phí thực hiện: 100.000.000đ và *Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp* (Tiểu dự án 1 của Dự án 3) với nguồn kinh phí thực hiện 50.000.000đ, thời gian hoàn thành trước tháng 12/2024.

- **Tổ chức thực hiện:** Giao Chủ tịch HLHPN, Hội ND, Hội CCB và Đoàn phường phối hợp với công chức Lao động công chức Lao động- TB&XH phường, công chức Kế toán ngân sách tiến hành khảo sát, rà soát, hướng dẫn, vận động các đối tượng thụ hưởng đăng ký xây dựng phương án lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện (quy định tại Điều 58, tiểu mục 3, Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện dinh dưỡng, kèm theo phụ lục).

b. *Dự án 6- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin* nguồn kinh phí thực hiện 14.200.000đ với nội dung thực hiện, trong đó: Hỗ trợ, nâng cấp hệ thống loa phát thanh nhà văn hóa khu phố và các điểm xa trung tâm: 6.300.000đ và Hỗ trợ loa cầm tay cho các khu phố tổ chức tuyên truyền đến các hộ dân về các chủ trương, chính sách của Nhà nước...vv: 7.900.000đ

- **Tổ chức thực hiện:** Giao công chức Văn hóa xã hội, cán bộ Đài truyền thanh phường chủ trì phối hợp với công chức Lao động- TB&XH phường, công chức Kế toán ngân sách xây dựng phương án lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành trước tháng 9/2024.

c. *Dự án 6- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều* nguồn kinh phí thực hiện 7.850.000đ.

Nội dung hỗ trợ: Hội nghị truyền thông về các chính sách Giảm nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, thành viên Ban giảm nghèo, cấp ủy, ban cán sự khu phố: 7.850.000đ

- **Tổ chức thực hiện:** Giao công chức Lao động- TB&XH chủ trì phối hợp với công chức Kế toán ngân sách, công chức VHXXH và cán bộ Đài truyền thanh phường xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, in ấn tờ rơi và xây dựng chuyên mục phát thanh viên tổ chức truyền thông tại các khu phố để triển khai thực hiện Thời gian hoàn thành trước tháng 9/2024.

d. *Dự án 4- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững* nguồn kinh phí thực hiện 15.000.000đ

Nội dung thực hiện: Phục vụ điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân tích, dự báo thị trường lao động, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở.

- **Tổ chức thực hiện:** Giao công chức LĐTB&XH phối hợp với Công chức Kế toán ngân sách, Mặt trận các hội đoàn thể phường, các khu phố trưởng và các điều tra viên lập dự toán kinh phí, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện (quy định tại Điều 71-73 tại tiểu mục 4.3 tiểu dự án 3, hỗ trợ việc làm bền vững). Thời gian hoàn thành trước tháng 9/2024.

e. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình, nguồn kinh phí thực hiện: 8.000.000đ.

Nội dung thực hiện: Tổ chức hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo từ phường, đến khu phố (theo Điều 78, Thông tư 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính)

V. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo trong thời gian đến, UBND phường xin kiến nghị đề xuất điều chỉnh các chương trình, mục tiêu dự án trong thời gian đến như sau:

- Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định nhiệm vụ giảm nghèo là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo, nhất là ở cơ sở.

- Căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương, từng nhóm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để tiến hành khảo sát nhu cầu hỗ trợ cụ thể cho từng trường hợp phù hợp với đời sống của mỗi hộ gia đình (hỗ trợ tại chỗ) như: hỗ trợ cơ sở vật chất, các trang thiết bị, trang bị kiến thức...vv cho từng hộ (hỗ trợ cá nhân) để họ tự triển khai thực hiện (có cam kết thoát nghèo bền vững) vì hầu hết người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo là người khuyết tật, ốm đau, khó khăn đi lại cho nên việc đầu tư, hỗ trợ lớn cho họ khó có thể thực hiện hoặc hiệu quả đem lại không cao (phải thuê người và phương tiện).

- Tập trung huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư dành cho công tác giảm nghèo; sử dụng các nguồn lực từ các chương trình phát triển KT- XH cho mục tiêu giảm nghèo tại các địa phương trong đó cần tập trung các địa bàn sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xã đặc biệt khó khăn.

- Tích cực xã hội hóa trong công tác giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng thu hút và động viên sự tham gia của các tầng lớp dân cư trong việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo.

- Việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án ở địa phương đôi lúc còn chồng chéo do thị xã đã triển khai các dự án, đối tượng thụ hưởng là cán bộ ở cơ sở, người lao động địa phương...vv (như tập huấn nâng cao năng lực, hội nghị truyền thông...vv) cho nên địa phương triển khai thực hiện sẽ trùng nội dung.

Trên đây là một số kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trong 7 tháng đầu và một số nhiệm vụ trọng tâm trong 5 tháng cuối năm, UBND phường báo cáo để đoàn giám sát được biết và có hướng chỉ đạo trong thời gian đến đạt kết quả hơn./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động TB&XH thị xã (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- TT- HĐND phường;
- CT&PCT UBND phường;
- TT UBMTTQVN phường;
- Các thành viên BCĐ phường;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Bình